TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2024

LỚP: DB2429A3

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2400010	PHẠM HUỲNH THÚY	AN	X	28/08/2006	8,5	7,0	6,5	9,0	
2	T2400035	NGUYỄN TRẦN TRÚC	ANH	X	03/03/2006	8,5	6,0	7,5	9,5	
3	T2400050	VÕ BÙI ĐÌNH	BẢO		12/09/2006	8,5	6,0	7,5	6,5	
4	T2400058	NGUYỄN HỮU	BẰNG		31/05/2006	7,5	7,0	5,5	7,5	
5	T2400079	ĐỖ THỊ MỸ	CHI	X	15/08/2006	8,0	7,0	5,5	8,0	
6	T2400128	HUỲNH HỮU	ĐANG		18/06/2006	6,5	7,0	5,5	9,0	
7	T2400135	HUỲNH PHÁT	ĐẠT		15/09/2006	9,5	8,0	7,5	9,0	
8	T2400203	NGUYỄN NHẬT	HÀO		15/10/2006	8,5	6,0	7,5	7,5	
9	T2400209	NGUYỄN NHƯ	HẢO	X	12/03/2006	7,5	6,5	7,0	5,0	
10	T2400217	BẰNG THỊ NGỌC	HÂN	X	22/02/2006	9,0	7,0	6,0	7,5	
11	T2400230	NEÁNG	HẬU	X	07/07/2006	8,5	7,0	6,5	9,5	
12	T2400242	HUỲNH PHƯỚC	HIỆP		17/03/2006	8,0	4,5	5,5	10,0	
13	T2400277	TRẦN THỊ MỸ	HUYỀN	X	12/02/2006	10,0	8,5	9,5	10,0	
14	T2400284	NGUYỄN NHƯ	HUỲNH	X	02/09/2006	9,5	9,0	9,0	8,5	
15	T2400296	HUỲNH TRUNG	KIÊN		21/09/2006	7,5	6,5	4,5	8,5	
16	T2400314	CHANH SÓC	KHA	X	06/07/2006	9,0	9,5	6,0	8,5	
17	T2400321	TRƯƠNG MINH	KHÁ		16/03/2005	8,5	8,5	7,0	9,0	
18	T2400353	ĐẶNG MINH	KHÁNH		12/06/2006	9,0	5,0	5,0	7,5	
19	T2400374	NGUYỄN HOÀNG	KHÔI		25/01/2006	7,5	6,5	5,5	5,0	
20	T2400395	TRẦN HUỲNH	LÂM		26/01/2006	9,5	6,5	5,0	6,0	
21	T2400401	TRẦN THỊ BÍCH	LIÊN	X	10/11/2004	5,5	7,5	4,5	7,0	
22	T2400465	BÙI VĂN	MINH		17/03/2006	9,5	9,0	6,5	8,0	
23	T2400472	ĐẶNG THỊ KIỀU	MUỘI	X	25/07/2006	9,5	6,5	6,0	7,5	
24	T2400490	TRẦN KHOA	NAM		24/02/2006	9,5	7,5	7,0	7,5	
25	T2400509	MAI TUYẾT	NGÂN	X	06/11/2006	9,0	9,0	7,5	9,5	
26	T2400535	LÊ THỊ KIM	NGỌC	X	13/05/2006	10,0	8,0	9,5	9,5	
27	T2400538	NGUYỄN BÃO	NGỌC	X	05/06/2006	7,5	8,5	7,0	7,5	
28	T2400571	PHẠM THỊ MINH	NGUYỆT	X	08/03/2006	9,5	9,0	8,0	9,0	
29	T2400573	TRỊNH THỊ ÁNH	NGUYỆT	X	14/04/2006	9,0	7,5	7,0	9,0	
30	T2400657	LƯ THANH	PHONG		20/05/2006	9,5	8,0	7,5	9,0	
31	T2400687	NGUYỄN THỊ KIM	PHƯỢNG	X	06/11/2006	9,5	7,5	8,0	10,0	
32	T2400703	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	QUYÊN	X	05/05/2006	10,0	8,0	8,0	10,0	
33	T2400711	NGUYỄN THỊ NGỌC	QUYỀN	X	26/01/2006	9,5	8,0	8,0	8,5	
34	T2400718	HUỲNH THÀNH	SANG		09/10/2006	8,0	8,5	8,5	10,0	
35	T2400766	NGUYỄN ÁNH	TỎA	X	07/11/2006	9,5	8,5	6,0	10,0	
36	T2400835	HUỲNH THỊ KIM	THE	X	06/12/2006	8,5	7,0	7,0	9,5	
37	T2400852	PHẠM TRỊNH TRƯỜNG	THỊNH		06/02/2006	9,5	7,5	7,5	9,0	
38	T2400888	LÊ ANH	THƯ	X	01/11/2006	10,0	7,5	8,0	7,5	
39	T2401016	NGUYỄN HỒNG	VŨ		24/01/2006	10,0	7,0	7,5	6,0	
40	T2401032	NGUYỄN THỊ TRÚC	VY	X	19/03/2006	9,5	9,0	5,5	8,0	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí